

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG...
(MANAGEMENT AGENCY OF SUPERIOR)
NAME OF EMPLOYER

Mẫu số 6-CBH
Form No. 6-CHB

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CHƯA NHẬN CHẾ ĐỘ ỐM ĐAU,
LIST OF EMPLOYEES WHO HAVE NOT YET RECEIVED THE SICKNESS REGIME**

Tháng.....Năm.....
Month.....Year.....

STT/ No.	Chỉ tiêu/Criteria	Mã BHXH/Social Insurance number	Đợt giải quyết (tháng...năm)/Sett lement Stage (month....year...)	Số tiền chưa chi trả (đồng)/Unpaid Money amount (VND)
A	B	1	2	3
I	Chế độ ốm đau/Sickness regime			
1				
2				
...				
II	Chế độ thai sản/Maternity regime			
1				
2				
...				
III	DSPHSK sau ốm đau, thai sản/ Convalescence and health rehabilitation regimes after sickness and maternity			
1				
2				
...				
IV	DSPHSK sau TNLD - BNN/ Convalescence and health rehabilitation regimes after occupational accident/disease			
1				
2				
...				
Tổng cộng/Total amount		xxx	xxx	

Tổng số người chưa nhận:.....người.

Total unpaid persons:.....persons

Tổng số tiền:.....đồng

Total amount: VND.....

(Viết bằng chữ:.....)

(In words:.....)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

List maker
(Signature and full name)

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

.....day,,,month...,year....

Director
(signature and seal)

Trường hợp có sự khác nhau về cách hiểu giữa tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản, tiếng Việt là ngôn ngữ chính và là căn cứ pháp lý để giải quyết tranh chấp./ If there are differences understanding between Vietnamese and English in this paper, VietNameese will be considered the primary language and legal basis to resolve the dispute.